

**MỐI QUAN HỆ TÔN GIÁO VÀ VĂN HÓA  
GIỮA HAI NỀN VĂN MINH: ẤN ĐỘ VÀ IRAN  
QUA PANCHATANTRA VÀ KELILEH VA DEMNEH**

***Tóm tắt:** Thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ, Jawaharlal Nehru, cho rằng, người Iran là một trong những tộc người cổ xưa nhất thế giới, và cuộc sống và văn hóa của Ấn Độ chịu ảnh hưởng rất nhiều từ nền văn minh và văn hóa Iran. Rõ ràng là cả hai dân tộc, Ấn Độ và Iran, đã có mối quan hệ chặt chẽ qua các tác phẩm văn học, văn hóa, văn minh, kiến trúc và nghệ thuật. Rig Veda và Avesta, vốn là thánh điển của Ấn Độ và Iran cổ đại, có mối quan hệ chặt chẽ về mặt tư tưởng tôn giáo, và các cuốn sách, như: Panchatantra và Kelileh va Demneh cũng liên quan đến nhau về nhiều mặt. Trong bài viết này, chúng tôi phân tích một số điểm chung trong các lĩnh vực văn học, văn hóa và tôn giáo qua việc so sánh hai tác phẩm Panchatantra của Ấn Độ và Kelileh va Demneh của Iran.*

***Từ khóa:** Mối quan hệ; tôn giáo; văn hóa; Ấn Độ; Iran.*

**Giới thiệu**

Ấn Độ là một trong những quốc gia có tầm quan trọng rất lớn đối với Iran từ thời xa xưa. Địa lý của Iran đã biến nó thành một ngã ba, mang lại cho nó một vai trò đặc biệt trong quan hệ văn hóa, kinh tế và chính trị của thế giới và cũng cho phép nó là nơi trung chuyển các nền văn hóa từ Đông sang Tây. Người Thổ Nhĩ Kỳ và người Tatar, cũng như các bộ lạc du mục ở Trung Đông và Arab đã vượt qua Iran trong các cuộc tấn công của họ để đến Ấn Độ, và tất nhiên chịu ảnh hưởng nhiều từ văn hóa Iran. Những cuộc tấn công

---

\* TS., Khoa Ngôn ngữ Anh văn, Đại học Gauhati, Ấn Độ.

Ngày nhận bài: 14/11/2019; Ngày biên tập: 18/11/2019; Duyệt đăng: 26/11/2019.

và các phong trào hướng tới Ấn Độ này đã làm tăng sự thâm nhập của văn hóa Iran vào Ấn Độ và mang lại cho Ấn Độ một số loại triết học của Islam giáo và Iran. Những tư tưởng của Iran được nhìn thấy rõ ràng trong triết học, ngôn ngữ, văn học và kiến trúc của Ấn Độ. Sự tương tác giữa Iran và Ấn Độ đã khiến cả hai quốc gia chịu ảnh hưởng lẫn nhau. Mối quan hệ văn hóa, chính trị, tôn giáo, kinh tế và ngôn ngữ giữa Iran và Ấn Độ bắt nguồn từ thời kỳ khi hai quốc gia này cùng chung một biên giới và có chung nguồn gốc về ngôn ngữ và tộc người Ấn - Iran. Các mối quan hệ và tương tác văn hóa như vậy tiếp tục tồn tại ngay cả trong thời kỳ thuộc địa khi người Anh cai trị Ấn Độ. Tác động của các mối quan hệ như vậy vẫn có thể thấy rõ trong sự tương đồng về tôn giáo, thần thoại, triết học và văn học của cả hai quốc gia cũng như các cuốn sách được kế thừa từ quá khứ.

Nghiên cứu về mối quan hệ giữa hai quốc gia này (Iran và Ấn Độ) là một công việc thú vị, chắc chắn sẽ dẫn đến việc hiểu rõ hơn về mối quan hệ đó và tăng kiến thức của chúng ta về quá khứ. Phát biểu của Thủ tướng Jawaharlal Nehru có thể xác nhận quan điểm của chúng tôi: “Trong số nhiều dân tộc và chủng tộc đã tiếp xúc và ảnh hưởng đến cuộc sống và văn hóa của Ấn Độ, những người lâu đời nhất và kiên trì nhất là người Iran. Thật vậy, mối quan hệ đã có trước cả sự khởi đầu của nền văn minh Ấn - Aryan, vì nó nằm ngoài thông lệ lịch sử phổ biến, rằng người Ấn - Aryan và người Iran cổ đại đã chuyển hướng và đi theo những con đường khác nhau. Chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ cổ xưa của họ cũng có một nền tảng chung. Tôn giáo Veda có nhiều điểm tương đồng với Bái hỏa giáo, và tiếng Phạn thời Veda với tiếng Pahlavi cổ, ngôn ngữ của *Avesta*, gần giống nhau. Tiếng Phạn cổ điển và tiếng Ba Tư phát triển riêng biệt nhưng nhiều từ gốc của chúng là chung vì có một số từ phổ biến cho tất cả các ngôn ngữ Aryan. Hai ngôn ngữ đó, và thậm chí còn nhiều hơn nữa là nghệ thuật và văn hóa của họ bị ảnh hưởng bởi môi trường tương ứng. Nghệ thuật Ba Tư dường như được kết nối mật thiết với điều kiện tự nhiên của Iran, và điều

đó có lẽ là lý do tồn tại của truyền thống nghệ thuật của Iran. Vì vậy, truyền thống nghệ thuật và tư tưởng Ấn-Aryan cũng phát triển từ những ngọn núi phủ tuyết, những khu rừng trù phú và những dòng sông lớn ở phía Bắc Ấn Độ<sup>1</sup>.

### **1. Lịch sử của mối quan hệ Ấn-Iran**

Iran và Ấn Độ đã kết nối với nhau trong quá khứ và thậm chí trước khi người Aryan đến Iran và Ấn Độ. Những di vật được tìm thấy trong các cuộc tìm kiếm khảo cổ ở Mohenjodhar và Harappa cũng như phía Tây Bắc của Punjab và Estasorashtra cho thấy vào năm 2500 trước Công nguyên, có một quốc gia đã tồn tại trong khu vực. Những dấu vết lịch sử được tìm thấy ở Ấn Độ và Iran từ sông Dejeleh và Forat cho thấy hai quốc gia này có mối quan hệ chặt chẽ và có liên hệ với nhau. Ngoài ra, các cuộc khai quật khảo cổ học vào năm 1930 và năm 2000 quanh Thung lũng Sialk của Kashan (Iran) cho thấy thành phố cổ Kashan là điểm gặp gỡ của các nền văn minh Iran và Ấn Độ<sup>2</sup>.

Các bộ lạc Ấn - Iran đã tìm kiếm những nơi sống tốt hơn cho bản thân và gia súc của họ sau khi dân số của họ tăng lên và nhu cầu về đất đai nhiều hơn. Vì vậy, họ bắt đầu di cư đến những vùng đất ẩm áp hơn ở phương Tây. Một số nhóm chuyển đến Iran, một số nhóm khác đến Anatolia (Thổ Nhĩ Kỳ) cũng như các vùng đất rộng lớn của Ấn Độ và Pakistan<sup>3</sup>. Sau những cuộc di cư này, các kết nối văn hóa và chủng tộc của Iran và Ấn Độ không bao giờ dừng lại. Người dân Iran cổ đại vẫn giữ mối quan hệ với người dân Ấn Độ cổ đại. Điều này được thấy rõ ràng hơn trong ngôn ngữ, thần thoại và phong tục của người Iran và người Ấn Độ Aryan<sup>4</sup>. Người dân Iran và Ấn Độ tách ra muộn hơn so với các quốc gia khác, và vì vậy họ giữ lại được những điểm chung về văn hóa, tôn giáo, phong tục và truyền thống.

Sau khi người Aryan tiến về phía Iran và Ấn Độ, người Ấn Độ sống ở miền Bắc và ngôn ngữ của họ biến thành tiếng Phạn. Sau hàng trăm năm, tiếng Phạn trở thành ngôn ngữ của một tầng lớp đặc biệt của người Ấn Độ và sau đó là ngôn ngữ Parakrit, có nguồn

gốc từ tiếng Phạn, thịnh hành ở Ấn Độ. Kinh điển lâu đời nhất của người Ấn Độ là *Kinh Veda* có từ năm 1500 TCN. *Veda* rất giống với *Avesta* của người Iran. *Avesta*, trong số những cuốn sách bằng tiếng Phạn, là cuốn sách tương tự nhất với *Veda*<sup>5</sup>.

Sau khi người Aryan di cư sang Iran, nhiều bộ lạc có cùng ngôn ngữ, tôn giáo và văn hóa vì tất cả họ đều có nguồn gốc từ cùng một chủng tộc. Người Aryan Iran, trước khi theo Bái hỏa giáo đã theo *Veda* như tôn giáo. Vì vậy, *Rig Veda* là tài liệu thành văn có ý nghĩa nhất thể hiện văn hóa chung của các bộ lạc Aryan khác nhau. Tiếng Phạn là ngôn ngữ của tôn giáo dành cho những người theo tôn giáo *Veda* ở Ấn Độ, và *Avesta* là bản sao của nó đối với người Iran cổ đại. Hai ngôn ngữ này rất giống nhau về thuật ngữ và ngữ âm của chúng.

Nhịp điệu và phong cách viết thơ trong hai ngôn ngữ này giống nhau đến nỗi những từ trong ngôn ngữ *Avestan* có thể được chuyển đổi thành *Veda* bằng cách sử dụng các quy tắc ngữ âm. Trong hai văn bản *Avesta* và *Rig Veda*, nhiều từ tương tự nhau và trên thực tế có thể được tìm thấy có nghĩa tương tự nhau và có nguồn từ cùng một gốc trong cả hai ngôn ngữ<sup>6</sup>.

Các phần lâu đời nhất của *Veda* đã đề cập đến việc nó được làm từ Iran. Theo *Avesta*, đã có mối quan hệ giữa Iran và Ấn Độ trước thời Achaemenid. Trong *Rig Veda* cũng có đề cập đến việc Iran đặt tên nó là Parshia, và sau này là Parasikaha. Thuật ngữ *Parsi* bắt nguồn từ Parasikaha<sup>7</sup>.

Ấn Độ được nhắc đến nhiều lần trong *Avesta*. Trong phần *Vandidad Fargord I*, có một đoạn mô tả về Panjab ở Ấn Độ. Trong cuốn sách này, các cuộc thảo luận đã được thực hiện trong 15 địa điểm tốt ở Ấn Độ. Nơi cuối cùng được thảo luận là Hepta Hindu, một vùng đất trải dài từ Đông sang Tây Ấn Độ<sup>8</sup>.

Tiếng Phạn, *Avesta* và các ngôn ngữ Farsi cổ có cùng một gốc. Nghiên cứu từ nguyên của các thuật ngữ *Veda* hiện nay có thể thông qua các nghiên cứu về ngôn ngữ *Avesta*. Ngoài ra, các bản

dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Farsi đã cho phép nhiều tư tưởng của người Ấn Độ thâm nhập vào tiếng Farsi.

## 2. Sự tương đồng về văn hóa, tôn giáo và văn hóa Ấn-Iran

Ngoài những điểm tương đồng đã đề cập ở trên, tên của các vị thần và huyền thoại của Iran trong *Rig Veda* và *Avesta* rất giống nhau. Ví dụ, Mitra trong *Rig Veda* thực tế là Misra trong *Avesta*; hoặc Yam trong *Rig Veda* là Yam ở *Avesta* và Jam trong tiếng Farsi hiện đại; Deo ở *Veda* chính là Daev ở *Avetsa*<sup>9</sup>.

Ở Ấn Độ và Iran cổ đại, các vị thần có hai loại. *Ahoras* là nguồn gốc của lòng tốt và tâm linh, và *Divs* là tính xấu và vật chất. Sau khi người Aryan đến Sind và Iran, một số thay đổi đã xảy ra trong tôn giáo của tín đồ Hindu giáo và người Aryan Iran, có nghĩa là người Aryan không còn chấp nhận các vị thần tốt của người Ấn Độ và bắt đầu hoan nghênh khái niệm về các vị thần xấu. Những phát hiện khảo cổ học ở Mohenjodaro và trong thung lũng Sind làm liên tưởng đến thời đại trước khi người Aryan đến các khu vực này. Ở đó, truyền thống Mẫu thần thịnh hành. Các tác phẩm điêu khắc Mẫu thần được tìm thấy cho thấy tính tổng quát của truyền thống này trong khu vực<sup>10</sup>.

## 3. Thờ Mặt Trời

Thờ Mặt Trời đã có từ lâu trong lịch sử. Có thể tìm thấy tục thờ Mặt Trời ở *Avesta* cũng như các văn bản cổ được viết bằng tiếng Phạn. Trong kỷ nguyên *Veda* của Ấn Độ, Mặt Trời được gọi là *Mitreh*, có nghĩa là tình bạn, và là một trong những vị thần lên ngôi, điều này tạo nên trận chiến kéo dài với Veeneh, người mà mọi người nhờ giúp đỡ. *Mitra* là một vị thần cổ xưa ở Ấn Độ có thể có từ thời kỳ trước Bái hỏa giáo, nhưng ở vị trí thấp hơn so với *Oormazd* trong Bái hỏa giáo và được *Oormazd* tạo ra để bảo vệ những sáng tạo của ông<sup>11</sup>. *Mitra* là vị thần nổi tiếng nhất trong số các vị thần khác và có một cung điện vàng, và giống như *Mitreh* ở Ấn Độ, từ này có nghĩa là người bạn tình. Ngài dẫn dắt loài người đi theo những con đường thích hợp và bảo vệ họ khỏi các cuộc tấn công<sup>12</sup>.

#### **4. Sự thánh thiện của lửa**

Tôn trọng ngọn lửa và tin vào sự thánh thiện của nó là một trong những điểm chung cổ xưa của truyền thống Ấn-Iran. Sự tôn thờ lửa được cho là có ý nghĩa quan trọng giữa hai quốc gia này. Họ đã sử dụng lửa để loại bỏ những linh hồn đáng nguyên rủa và bất tịnh, vô hiệu hóa ma thuật, thiêu xác chết, làm sạch và vệ sinh môi trường<sup>13</sup>. Ở Iran vẫn còn những tín đồ của Bái hỏa giáo và theo đuổi các thực hành tôn giáo cổ xưa của họ. Các ngôi đền Bái hỏa giáo vẫn còn ẩn chứa nhiều dấu hiệu cổ xưa về lịch sử và truyền thống cũ của tín đồ Bái hỏa giáo.

#### **5. Tính thần thánh của bò**

Con bò được coi là một con vật linh thiêng được hưởng sự tôn nghiêm cho thấy một điểm chung thần thoại khác của Iran và Ấn Độ. Theo người Iran cổ đại, con bò là huyền thoại đầu tiên từng được tạo ra trên thế giới, có màu trắng và sáng như Mặt Trăng. Trong Bái hỏa giáo, người ta nói rằng, con bò do Ahura Mazda tạo ra bị giết bởi quỷ và tinh dịch của nó di chuyển đến Mặt Trăng và sau khi được thanh lọc, nó chuyển hóa sang nhiều loài động vật khác nhau. Ngoài ra, nhiều loại rau phát triển là kết quả của một số tinh dịch đó được đổ xuống Trái Đất<sup>14</sup>. Bò trong thần thoại Iran đại diện cho Mặt Trăng và mây tượng trưng cho đàn cừu.

Trong thần thoại Ấn Độ, Indra là một trong những vị thần cổ xưa và mạnh mẽ nhất, và là nguồn gốc của mưa, tuyết và ánh sáng. *Rig Veda* nói về một con bò mang lại sự sống cho mọi thứ và đề cập rằng con bò giao hợp với tất cả các vị thần và sinh ra toàn thế giới. Cuộc sống của các vị thần được trao cho họ nhờ con bò cái<sup>15</sup>. Ở Iran cũng vậy, con bò được coi là một con vật linh thiêng vì nó giúp ích nhiều cho các hoạt động nông nghiệp. Nó đại diện cho Mitra. Trong thần thoại Iran, bò là biểu tượng của mưa, mây và lốc xoáy. Bò đực là biểu tượng của sự thịnh vượng, sung túc và tốt đẹp<sup>16</sup>.

#### **6. Lễ hội và truyền thống của Iran ở Ấn Độ**

Lễ hội Nowroz được đưa vào cùng với ngôn ngữ Farsi vào tiểu lục địa Ấn Độ. Đó là lễ hội năm mới của người Iran vẫn còn có ý nghĩa

nhất trong tất cả các lễ hội đối với họ. Lễ hội Nowroz, Mehregan và Sadeh đã phổ biến ở Iran từ thời Ghaznavids (975-1877). Những lễ hội này tất nhiên là thuộc về người Ấn - Iran và đã thay đổi trong lịch sử. Các Ghaznavids đã tổ chức các lễ hội này ở dạng tốt nhất có thể và các nhà thơ nói tiếng Farsi đã hát nhiều bài thơ ca ngợi mùa xuân và những lễ hội được tổ chức vào đầu mùa xuân.

Amir Khosroo Dehlavi - nhà thơ ở thế kỷ VII, là nhà thơ sử dụng tiếng Farsi vĩ đại nhất của Ấn Độ, người đã viết hơn một ngàn câu thơ. Trong tất cả các bài thơ của ông, văn hóa và văn minh Iran được thể hiện rõ ràng. Trong cuốn sách *Matlaa- al- Sa "adein"*, ông có một *masnavi - trường đoản* - nơi ông nói về lễ hội Nowroz và cách nó được tổ chức. Ông cũng nói rằng, truyền thống tương tự có tầm quan trọng rất lớn tại quốc gia Ấn Độ và thậm chí còn giả định lễ hội Nowroz có tầm quan trọng hơn các lễ hội địa phương Ấn Độ<sup>17</sup>.

Trong thời đại Timurid (1370-1506), các lễ hội của Iran cũng rất thịnh hành. Lễ hội té nước được tổ chức trên khắp Iran. Lễ hội Nowroz có ý nghĩa nhất trong kỷ nguyên Timurid được tổ chức tại Delhi. Ở Akbar Nameh, Abolfazl Eelami tuyên bố: “Bởi vì tầm quan trọng và giá trị của các lễ hội được tổ chức hàng ngàn năm và hạnh phúc, thịnh vượng, hạnh phúc và công lý mà chúng mang lại cho đất nước, Akbar Shah đã ra lệnh tái lập những lễ hội như vậy, tuy chúng đã bị bỏ rơi trong một thời gian, với các hình thức tốt nhất có thể của nó ở Ấn Độ”<sup>18</sup>.

Ở vương quốc của Akbar Shah Gorkani (1542-1605), các lễ hội của Iran thịnh hành trở lại theo lệnh của nhà vua vào năm 922 lịch Islam giáo (1584 Dương lịch) do sự quan tâm của ông đối với lịch theo Mặt Trời. Vào những ngày đó, lễ hội Nowroz kéo dài 19 ngày. Trong những ngày đó, họ trang trí các bức tường của tòa nhà chính phủ bằng những tấm vải và rèm cửa dệt từ sợi vàng đắt tiền và nhiều màu sắc. Bên trong cung điện, họ trang trí ngai vàng bằng vàng, hồng ngọc và đá quý đắt nhất. Vào ban đêm, họ thắp đèn lồng màu. Nhà vua đến cung điện của ông hai lần một ngày và nói

chuyện với những người có mặt ở đó. Họ trang trí chợ và mọi người từ khắp nơi đến xem những đồ trang trí như vậy<sup>19</sup>.

Sau Akbar Shah, con trai của ông là Jahangir thừa kế ngai vàng (1569-1627). Ông trị vì 22 năm. Trong vương quốc của mình, người ta thường ghi nhận những sự kiện hàng năm của vương quốc bằng tiếng Farsi, mà sau này được biết đến với tên Tozak-e-Jahangiri. Ông đã viết về 17 năm trị vì của mình bằng các tiêu đề, như: Nowroz đầu tiên, Nowroz thứ hai và Nowroz thứ mười bảy<sup>20</sup>.

Shah Jahan (1592-1666) con trai của Jahangir cũng tổ chức các lễ hội Nowroz dưới hình thức tốt nhất có thể. Ông ngồi trên Takht-e-Tavoos (ngai vàng con công) trị giá 10 triệu Rupee, trong các lễ hội Nowroz.

Một trong những truyền thống ở Nowroz là người dân té nước và nước hoa hồng vào nhau. Truyền thống này vẫn còn tồn tại giữa những người Shias Pakistan. Ở đó, họ tụ tập cùng nhau trước thời điểm bắt đầu năm mới quanh Haft Sin và đặt một bát đầy nước hoa hồng và sau năm mới, họ té nó về phía nhau.

## **7. Kiến trúc**

Các dấu hiệu và dấu vết của văn hóa và văn minh Iran ở tiểu lục địa Ấn Độ thể hiện rõ ràng. Trong các cuộc khai quật khảo cổ tại vùng Patali Putra, thành phố thủ đô của Đế chế Maurya, một quán rượu đầy những cột đá có niên đại từ năm 300 TCN đã được tìm thấy giống như các cột của Takht-e-Jamshid của Iran và có phong cách tương tự kiến trúc Achaemenid của Iran. Ngoài ra một số chữ khắc, hiện đang trưng bày trong bảo tàng Seranat, cùng với các cột được tìm thấy từ thời Ashoka (vị vua nổi tiếng của vương quốc Morani 232-273), người kế thừa Chandra Gupta, chứng minh sự tương đồng với những dòng chữ đó và các cột được tìm thấy ở Takht-e-Jamshid của Iran. Thời đại Achaemenid đã qua, nhưng dấu vết kiến trúc và điêu khắc cổ xưa của Iran vẫn còn sót lại ở Ấn Độ. Điều đáng giá là truyền thống khắc và viết trên đá và các hang động được thực hiện trước tiên ở Iran vì không có dấu vết tương tự ở Ấn Độ trước thời đại Ashoka. Đó là lần

đầu tiên trong lãnh thổ Median, và sau đó là lãnh thổ Fars khoảng năm 1000 khi người Aryan bắt đầu đào hang và trang trí chúng cũng như đặt các cột bên trong các hang động. Ashoka sau này bắt chước nghệ thuật này ở vùng núi của bang Bihar. Vua Darius I đã có bản khắc nổi tiếng của người Va-ri được chuẩn bị vào năm 518, trong khi Ashoka bắt chước giống như vậy khoảng năm 250 và cũng mô phỏng một số thay đổi theo phong cách Ấn Độ.

Các nghề thủ công thời Ashoka ở Ấn Độ được truyền cảm hứng vô cùng lớn từ kiến trúc của Persepolis. Các nghề thủ công Greco - Phật giáo của Tây Bắc Ấn Độ và những nghề thủ công được tìm thấy ở Afghanistan trở nên nở rộ chính từ những ảnh hưởng như vậy<sup>21</sup>.

Đền Taj Mahal tại Agra, được cho là một trong những kỳ quan kiến trúc của thế giới, được xây dựng bởi một kiến trúc sư người Iran tên là Isa Isfahani. Đó là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời mà Rene Gerosseh, học giả người Pháp, gọi là linh hồn của Iran đại diện trong cơ thể Ấn Độ. Các công trình rất quan trọng khác là *Takht-eTavoos (ngai con công)* của Shah Jahan, là một trong những tác phẩm nghệ thuật vĩ đại trên thế giới. Nó được thực hiện bởi Saeid Shaer Gilani Zargar Bashi. Thực tế nó đã bị Nader Shah phá hủy trong cuộc tấn công vào Ấn Độ. Những nơi được đề cập chỉ là hai ví dụ về kiến trúc Iran ở Ấn Độ<sup>22</sup>.

Như vậy, các vị vua Ấn Độ đã bắt chước kiến trúc của thời đại Mauryan, và sau đó là kiến trúc Achaemenid.



Ảnh trên là tác phẩm điêu khắc cột Ashoka, có bốn con sư tử trên cột hình chuông, thực tế là mô phỏng các cột của Takht-e-Jamshid được xây dựng vào năm 300, và hiện đang ở trong Bảo tàng Banaras.

### **8. Sự tương đồng về văn hóa của người Ấn-Iran từ góc nhìn của *Kelileh va Demneh***

Các vị vua Iran thời kỳ Sassanid (226-651) có mối quan hệ thân thiện với các vị vua Ấn Độ, bao gồm cả những người thuộc vương quốc Gupta (230-530). Trong thời kỳ Gupta, quan hệ văn học và nghệ thuật của Iran và Ấn Độ lên cao nhất, tuy cũng có mối quan hệ chính trị, văn hóa và thương mại mạnh mẽ giữa hai quốc gia vĩ đại này. Như Firdausi đã tuyên bố trong *Shahnameh*, Bahram Goor, một trong những vị vua Sassanid, đã yêu cầu vua Shengel của Ấn Độ chọn một ngàn nữ ca sĩ và gửi họ đến Iran để dạy nhạc Ấn Độ ở Iran và vua Ấn Độ đã làm theo yêu cầu.

Từ các quan điểm chính trị, cần phải đề cập trong thời đại nói trên, sức mạnh và ảnh hưởng của Iran ở vùng đất Tây Bắc Ấn Độ đã mở rộng và những người cai trị các khu vực này coi Artaxerxes là vua của họ. Mani, nhà tiên tri Iran, đã tới Ấn Độ vì ông không được chú ý đúng mức ở Iran trong triều đại của Shapoor I, vương quốc Sassanid (241-273) và ông đã thu nhận môn đồ ở Ấn Độ.

Trong giai đoạn của Vương quốc Khosrow I Anoshiravan (531-579), mối quan hệ giữa Iran và Ấn Độ đã mở rộng hơn bao giờ hết và nhiều tộc người đi theo các quốc gia này. Các nhà khoa học và học giả Ấn Độ đi du lịch đến các quốc gia của nhau và tìm hiểu về kiến thức của những người khác.

Trong thời kỳ này, *Kelileh va Demneh*, ban đầu được đặt tên là *Panchatantara*, được viết bằng tiếng Phạn, đã được Borzoyeh Tabib dịch sang ngôn ngữ Pahlavi. Khi Anoshiravan trở thành vua, ông ra lệnh đưa *Kelileh va Demneh* đến Iran và sau đó được dịch từ tiếng Phạn sang ngôn ngữ Pahlavi. Ibn al-Muqaffa đã dịch *Kelileh va Demneh* từ ngôn ngữ Pahlavi sang ngôn ngữ Arab, và Nasr Allah Monshi dịch sang ngôn ngữ Farsi<sup>23</sup>.

Những khác biệt này có thể được tiếp cận từ các quan điểm văn hóa, tôn giáo và xã hội. Ví dụ, một câu chuyện đã được viết về các vấn đề khác nhau có sự khác biệt về:

- 1- Người anh hùng/ nhân vật chính của câu chuyện.
- 2- Chủ đề của câu chuyện.
- 3- Trí tưởng tượng của những anh hùng trong các câu chuyện.
- 4- Kết thúc và kết luận câu chuyện.

<b>KELILEH VA DEMNEH (Monshi, 1997, tr. 263)</b>	<b>PANCHATANTRA (Indoshkher, 1962, tr. 183-186)</b>
Người ngoan đạo	Đạo sĩ Balamôn (Overwhelmed)
Bình đựng mật ong và dầu còn lại từ thực phẩm được thương gia cung cấp.	Bình đựng bột.
Bán món hàng này và mua một con dê và sau đó biến con dê đó thành một đàn dê, sau đó mua một ngôi nhà và kết hôn với con gái của Khan.	Bán hàng hóa và mua dê, bò, trâu, sau đó mua nhà và kết hôn với con gái đạo sĩ Balamôn.
Có một con trai và chọn một cái tên hay cho nó, người con trai hư và bị trừng phạt bằng một cây gậy, và dầu đổ ra từ chiếc bình.	Có một con trai, nó chạy về phía đạo sĩ Balamôn đang đọc sách phía sau chuồng ngựa, người mẹ không chăm con tốt, đạo sĩ Balamôn nổi giận và trừng phạt, bột mì đổ ra.

Bằng cách so sánh các phần của câu chuyện bằng hai ngôn ngữ, chúng tôi kết luận rằng, cơ sở của hai câu chuyện ngụ ngôn hoàn toàn giống nhau: một kẻ ngoan đạo bị choáng ngợp bởi trí tưởng tượng của anh ta về tương lai đột nhiên bị đánh gục bởi thực tế, khiến những suy nghĩ của anh ta bị giày vò. Sự tương đồng như vậy cho thấy mối quan hệ giữa hai nền văn hóa và phong tục giữa các quốc gia Ấn Độ và Iran. Điều rõ ràng ở đây là câu chuyện bắt nguồn từ các điều kiện xã hội, tôn giáo cũng như quan điểm thế giới của xã hội Ấn Độ và Iran. Nhân vật chính của câu chuyện trong dị bản tiếng Ba Tư là một người ngoan đạo và trong dị bản Ấn Độ là đạo sĩ Balamôn, thể hiện rõ môi trường giáo dục và trí tuệ của cả hai xã hội.

Trong dị bản Ấn Độ, chiếc bình được đổ đầy bởi người ta đang xin bột, và ở dị bản Iran, loại bình tương tự được làm đầy bằng mật ong và dầu do một thương gia hoặc một người nổi tiếng của thành phố tặng. Trong các dị bản có một đàn dê, xây một ngôi nhà và kết hôn với một cô gái từ một gia đình có uy tín. Trong phần thứ tư của câu chuyện, có thể thấy một trong những đặc điểm cơ bản của quan điểm thế giới của Ấn Độ và Iran như sau:

Trong câu chuyện của Iran, việc giáo dục đứa trẻ, chọn tên đẹp cho nó và cuối cùng trừng phạt nó nếu nó không nghe lời cha mẹ là rất rõ ràng. Nhưng trong câu chuyện Ấn Độ, người ta lại trừng phạt người vợ vì không biết dạy con. Sự khác biệt này cho thấy vấn đề là từ Panchatantara có nguồn gốc từ Pahlavi, hoặc sự thay đổi được áp đặt bởi *Nasr Allah Monshi* vào văn bản. Dị bản tiếng Phạn của câu chuyện không có sẵn, và các bản dịch trực tiếp từ Pahlavi không bao gồm câu chuyện này, do đó, rất khó đoán về vấn đề này. Nhưng do mối giao lưu tốt đẹp của xã hội Iran trong thời đại Sasanid, và chú trọng đến Bái hỏa giáo cho phép kết luận rằng, việc chọn một cái tên thích hợp cho đứa trẻ, và cố gắng giáo dục nó và cũng trừng phạt nó khi không kiểm soát được là cốt lõi của câu chuyện. Nếu một đứa trẻ không thực hiện những nỗ lực đúng đắn trong giáo dục thì kết quả là làm hỏng danh tiếng của giáo viên, nó sẽ phải chịu hình phạt cho điều đó<sup>24</sup>.

Điểm khác biệt thể hiện trong phần mở đầu của câu truyện. Trong các dị bản của Iran, chiếc bình được đổ đầy mật ong, hoặc dầu do một thương gia tặng, và trong dị bản Ấn Độ được đổ đầy bột. Điều này có thể là do văn hóa Iran, trong đó một người ngoan đạo thì không ăn xin, nhưng nhận quà là một phần của phong tục và truyền thống phổ biến của xã hội khi đó. Những khác biệt này đánh dấu sự tương đồng về văn hóa và tôn giáo và sự khác biệt giữa Ấn Độ và Iran.

### **Kết luận**

Trong số các quốc gia khác nhau, Iran và Ấn Độ đã có mối quan hệ sâu sắc theo chiều dài lịch sử trong các lĩnh vực khác nhau. Cả hai quốc gia này đã có những tác động nổi bật và được kế thừa các mã

văn học, văn hóa, tôn giáo và kiến trúc của nhau từ lịch sử cho đến ngày nay. Những người nói tiếng Farsi có vai trò quan trọng trong xu hướng này và nhiều cuốn sách đã được dịch sang tiếng Farsi trong thời kỳ được đề cập ở trên. Nhiều nhà thơ, nhà thần học và nhà khoa học của Iran đã đến Ấn Độ và truyền bá kiến thức sang đất nước này. Nhiều sách thần học, lịch sử, tôn giáo và triết học cũng như nhiều bộ sưu tập thơ và từ điển Farsi đã được thu thập qua nhiều thế kỷ, hiện được coi là di sản vĩ đại nhất của thế giới. Một phần lớn các cuốn sách cổ của Ấn Độ là bằng tiếng Farsi, và nhiều cuốn sách viết tay có thể được tìm thấy trong các bảo tàng và thư viện Ấn Độ. Chính trong khoảng hai thế kỷ này mà tiếng Farsi không còn là ngôn ngữ phổ biến của tiểu lục địa Ấn Độ nữa. Việc cai trị của người Anh đã đặt ngôn ngữ Farsi ra bên lề và khiến tiếng Anh trở nên thịnh hành ở Ấn Độ. Mặc dù tiếng Farsi không còn hy vọng trở lại thịnh hành ở Ấn Độ như trong quá khứ nhưng vẫn có thể hy vọng rằng ngôn ngữ Farsi sẽ được hồi sinh ở Ấn Độ giống như những gì được thấy ở Pakistan và Bangladesh. Đây là công việc của chính quyền và các nhà tư tưởng của hai quốc gia này nhằm vượt qua những trở ngại và cố gắng xây dựng lại các mối quan hệ văn hóa, và bù đắp những cơ hội đã mất trong hai thế kỷ qua. /.

**Đỗ Thu Hà dịch.**

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Nehru, Jawaharlal (1946), *The discovery of India*, Signet press publication, New Delhi.
- 2 Jalali Naiieni, Mohamad Reza (1985), *Hend dar yek negah*, Sokhan publication, Tehran.
- 3 Farahvasi, Bahram (1991), *Iranvich*, Tehran university publication, Tehran.
- 4 Amozegar, Zhaleh (1995), *Resale dar tarikh Iran*, Sorosh publication, Tehran.
- 5 Nehru, Jawaharlal (1982), *Kashfe hend* (Translated by Mahmud Tafzili), Amir Kabir publication, Tehran.
- 6 Jalali Naiieni, Mohamad Reza (1985), *Hend dar yek negah*, Sokhan publication, Tehran.
- 7 Hekmat, Ali Asghar (1988), *Sarzamin Hend*, Tehran university publication, Tehran.
- 8 Razi, Hashem (1997), *Vandidad*, Fekre Roz publication, Tehran.

- 9 Jalali Naiieni, MOhamad Reza (1985), *Hend dar yek negah*, Sokhan publication, Tehran.
- 10 Dadvar, Ab Alghasem, Mansori, Elham (1999), *Baresi tatbighi naghshhe Gav dar asatire va honare Iran va hend*, *Majale motaleat Irani* - 14, Tehran.
- 11 Bahar, Mehrdad (1996), *Adyan Asiai*, Cheshmeh publication, Tehran.
- 12 Curtis, Vesta Sarkhosh (1972), *Osturehaye Iran*, (Translate by Mokhber Abas), Markaz Publication, Tehran.
- 13 Widengren, Geo (1998), *Dinhaye Irani*, (Edited by Farhang, Manuchehr), Agahan Ide Publication, Tehran.
- 14 Curtis, Vesta Sarkhosh (1972), *Osturehaye Iran*, (Translate by Mokhber Abas), Markaz Publication, Tehran.
- 15 Dadvar, Ab Alghasem, Mansori, Elham (1999), *Baresi tatbighi naghshhe Gav dar asatire va honare Iran va hend*, *Majale motaleat Irani* - 14, Tehran.
- 16 Gertrude Jobes (1991), *Sambolha*, Translate by Baghapur Mohamad Reza, Motarjem publication, Tehran.
- 17 Dehlavi, Amir Khosro (1976), *Garn Al Sadain*, Edited by Dani Ahmad Hasan, Islam Abad, Pakistan.
- 18 Razi, Hashem (2006), *Jashne ab*, Behjat publication, Tehran.
- 19 Razi, Hashem (2006), *Jashne ab*, ibid.
- 20 Razi, Hashem (2006), *Jashne ab*, ibid.
- 21 Nehru, Jawaharlal (1982), *Kashfe hend* (Translated by Mahmud Tafzili), Amir Kabir publication, Tehran.
- 22 Mashayekh Feriydani, Mohammad Hossin (1986), *Payvastegi Ordo va Farsi Dari*, Markaz Nashr Daneshgahi, Tehran.
- 23 Monshi, Nasr Allah (1997), *Kelileh va Demneh*, (Edit by Minovi Mojtaba) Amir Kbair publication, Tehran.
- 24 Rashed, Mohammad Tghi (1987), *Gozide haye Zadsprem*, Moaseseh Motaleat farhangi publication, Tehran.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nehru, Jawaharlal (1946), *The discovery of India*, Signet press publication, New Delhi.
2. Jalali Naiieni, Mohamad Reza (1985), *Hend dar yek negah*, Sokhan publication, Tehran.
3. Farahvasi, Bahram (1991), *Iranvich*, Tehran university publication, Tehran.
4. Amozegar, Zhaleh (1995), *Resale dar tarikh Iran*, Sorosh publication, Tehran.
5. Nehru, Jawaharlal (1982), *Kashfe hend* (Translated by Mahmud Tafzili), Amir Kabir publication, Tehran.
6. Hekmat, Ali Asghar (1988), *Sarzamin Hend*, Tehran university publication, Tehran.
7. Razi, Hashem (1997), *Vandidad*, Fekre Roz publication, Tehran.
8. Dadvar, Ab Alghasem, Mansori, Elham (1999), *Baresi tatbighi naghshhe Gav dar asatire va honare Iran va hend*, *Majale motaleat Irani* - 14, Tehran.
9. Bahar, Mehrdad (1996), *Adyan Asiai*, Cheshmeh publication, Tehran.

10. Curtis, Vesta Sarkhosh (1972), *Osturehaye Iran*, (Translate by Mokhber Abas), Markaz Publication, Tehran.
11. Widengren, Geo (1998), *Dinhaye Irani*, (Edited by Farhang, Manuchehr), Agahan Ide Publication, Tehran.
12. Gertrude Jobs (1991), *Sambolha*, Translate by Baghapur Mohamad Reza, Motarjem publication, Tehran.
13. Dehlavi, Amir Khosro (1976), *Garn Al Sadain*, Edited by Dani Ahmad Hasan, Islam Abad, Pakistan.
14. Razi, Hashem (2006), *Jashne ab*, Behjat publication, Tehran.
15. Mashayekh Feriydani, Mohammad Hossin (1986), *Payvastegi Ordo va Farsi Dari*, Markaz Nashr Daneshgahi, Tehran.
16. Balami, Abo Ali Mohammad (1974), *Tarikh Balami* (Edit by Bhar, Mohammad Taghi, Gonabadi, Mohammad Parvin, Zavar publication, Tehran.
17. Monshi, Nasr Allah (1997), *Kelileh va Demneh* (Edit by Minovi Mojtaba) Amir Kbair publication, Tehran.
18. Rashed, Mohammad Tghi (1987), *Gozide haye Zadsprem*, Moaseseh Motaleat farhangi publication, Tehran.

### **Abstract**

#### **RELIGIOUS AND CULTURAL RELATIONSHIP BETWEEN INDIAN AND IRANIAN CIVILIZATION: A READING OF PANCHATANTRA AND KELILEH VA DEMNEH**

**Dr. Arnavaz Firoozian Esfahani**

*Faculty of English, Gauhati University, India*

The first Prime Minister of India, Jawaharlal Nehru said that Iranians were among the oldest people of the world, and that the life and culture of India has been influenced a lot by Iranian civilization and culture. It is clear that both peoples, Indians and Iranians, have had close relations in the literary, culture, civilization, architectural and artistic fields. The Rig Veda and Avesta, which are ancient Indian and Iranian Scriptures respectively, have close relation in terms of religious ideas, and books such as Panchatantra and Kelileh va Demneh are also related in numerous important ways. In this paper, we try to explore some of the common ground in the literary, cultural and religious fields by reading and comparing the Panchatantra and Kelileh va Demneh.

**Keywords:** Relationship; Religion; Culture; India; Iran.